

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hapro
vodka

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hà Nội, Tháng 07 năm 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1. Ngành nghề kinh doanh	2
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính	4
2.3. Địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
3.1. Mô hình quản trị Công ty.....	4
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	5
3.3. Diễn giải sơ đồ:.....	5
3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết	7
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro	8
5.1. Rủi ro kinh tế	8
5.2. Rủi ro pháp luật.....	9
5.3. Rủi ro đặc thù.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.....	11
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2021	11
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.....	11
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	12
2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động	14
3. Các dự án công ty đang triển khai.....	15
4. Tình hình tài chính	15
4.1. Tình hình tài chính.....	15
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
5.1. Cổ phần.....	16
5.2. Cơ cấu cổ đông	16
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	17
5.5. Các chứng khoán khác.....	17
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty	17

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu.....	17
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	17
6.3. Tiêu thụ nước.....	18
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	18
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	18
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	18
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính.....	19
2.1. Tình hình tài sản.....	19
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	21
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....	21
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	21
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 22	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	22
1. Ý kiến kiểm toán.....	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	22

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát****1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 26/06/2020.
- Vốn điều lệ: 32.978.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.978.600.000 đồng (căn cứ theo khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020).
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38.276.600 Số fax: 024.38.276.600
- Website: <http://haprovodka.vn/>
- Mã cổ phiếu: HAV

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 01/06/2005 Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ban hành Quyết định số 161/QĐ/TCCB về việc thành lập Xí nghiệp rượu Hapro.

Ngày 02 tháng 02 năm 2007, Công ty cổ phần Rượu Hapro được thành lập mới trên cơ sở từ xí nghiệp rượu Hapro. Các cổ đông tham gia góp vốn thành lập Công ty gồm: Tổng công ty thương mại Hà Nội – CTCP với tỷ lệ vốn góp là 54,58 %, Công ty cổ phần Vang Thăng Long với tỷ lệ vốn góp là 12,13%, Công ty Đầu tư phát triển Hà Nội với tỷ lệ vốn góp là 18,19% và 15,10% là các cổ đông nhỏ khác. Hiện Công ty đang là đơn vị thành viên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

Ngày 23/08/2017, Công ty Cổ phần Rượu Hapro được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5748/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 18/10/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.297.860 cổ phiếu (Ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi cổ phiếu).

Ngày 23/11/2017 Công ty cổ phần Rượu Hapro được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCom

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.	Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty	5
Bảng 1.	Kết quả kinh doanh năm 2021	11
Bảng 2.	Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2022.....	14
Bảng 3.	Tình hình tài chính của công ty qua năm 2020 - 2021	15
Bảng 4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
Bảng 5.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/09/2021	16
Bảng 6.	Tình hình tài sản của công ty năm 2021	19
Bảng 7.	Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021	20
Bảng 8.	Kế hoạch kinh doanh năm 2022.....	20

theo quyết định số 1541/QĐ-SGDHN. Đến ngày 30/11/2018 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102164984 đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/06/2020 cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ uống Chi tiết: – Kinh doanh cồn, rượu các loại (Không bao gồm kinh doanh quán bar); – Kinh doanh nước uống tinh khiết; + Bán buôn đồ uống có cồn; + Bán buôn rượu mạnh; + Bán buôn rượu vang; + Bán buôn bia; – Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu; – Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn; – Bán buôn đồ uống không có cồn; + Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; + Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác;	4633 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, bao bì dùng cho ngành thực phẩm;	4669
3	Chưng, tính cất và pha chế các loại rượu mạnh; Chi tiết: – Sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế;	1101

STT	Tên ngành	Mã ngành
	– Sản xuất, chế biến cồn, rượu thực phẩm;	
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chi tiết: – Sản xuất nước uống tinh khiết	1104
5	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: – Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;	4932
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: – Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ; Chi tiết: – Lắp đặt, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất cồn, rượu;	3320
8	Bán buôn thực phẩm;	4632
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chi tiết: – Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác; – Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; – Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; – Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; – Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; – Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; – Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
11	Bán buôn tổng hợp	4690
12	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
14	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với	5621

STT	Tên ngành	Mã ngành
	khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	
15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;	8230
16	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);	8299
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi	5210
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Công ty cổ phần Rượu Hapro chuyên sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế. Hiện nay Công ty đã tạm dừng sản xuất, do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014). Doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2021 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu tại Hà Nội. Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Rượu Hapro không ngừng nỗ lực mở rộng phạm vi kinh doanh trong lĩnh vực rượu và cồn trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

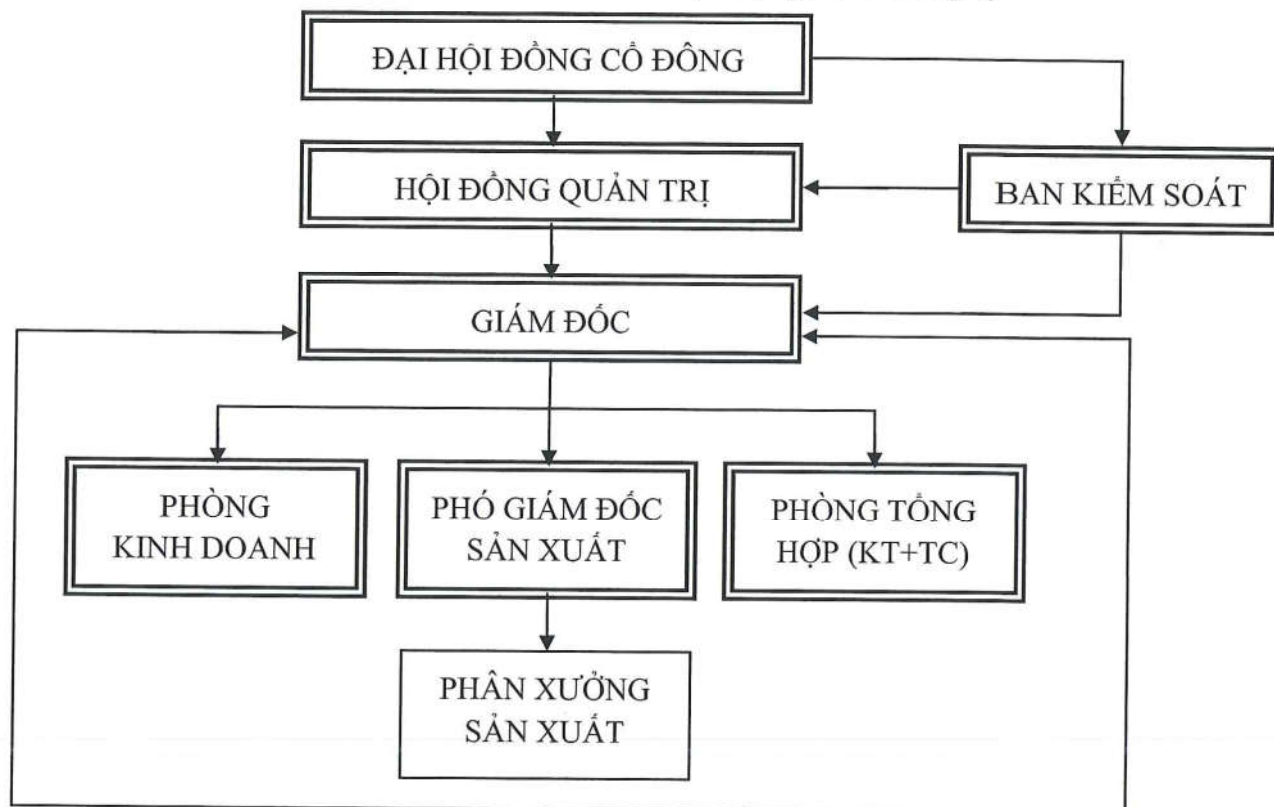
Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo

chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



(Nguồn: CTCP Rượu Hapro)

3.3. Diễn giải sơ đồ:

✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ Giám đốc

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

✦ Phó Giám đốc sản xuất

Phó Giám đốc sản xuất do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, làm việc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc, thực hiện việc quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng và vấn đề kỹ thuật của nhà máy. Nghiên cứu phát triển các qui trình sản xuất của nhà máy và đảm bảo tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được hoạch định. Đảm bảo các thiết bị, máy móc được vận hành tốt và khả năng xây dựng và quản lý hệ thống kiểm soát chất lượng của nhà máy. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các vấn đề liên quan mọi hoạt động của nhà máy.

✦ Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho giám đốc về công tác bán các sản phẩm của Công ty; công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

✦ Phòng tổng hợp (Kế toán và tổ chức)

Phòng tổng hợp thực hiện công tác kế toán và công tác tổ chức hành chính của Công ty

Về công tác kế toán: Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của pháp luật

Về công tác tổ chức: Quản lý, tổ chức, đào tạo lao động, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đề xuất với Giám đốc về lĩnh vực tổ chức kết cấu bộ máy

làm việc và bố trí nhân sự trong Công ty, đảm bảo đúng người đúng việc. Quản lý tài liệu, giấy tờ và các công văn đến, công văn đi của công ty.

✦ **Phân xưởng sản xuất**

Phân xưởng sản xuất thực hiện công tác sản xuất tại nhà máy theo chỉ đạo điều hành của Phó Giám đốc sản xuất.

3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Địa chỉ: Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 03/03/2020.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại nội địa. Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; cung ứng các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận, trung tâm miễn thuế nội thành; sản xuất, chế biến: hàng thực phẩm, gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc.

- Mã số thuế: 010010273

- Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Rượu Hapro: 54,58% tương ứng với 1.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị vốn góp (Tính theo mệnh giá): 18.000.000.000 đồng.

✓ Công ty con: Không có

✓ Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

✦ **Định hướng của Công ty**

- Phát triển theo hướng kinh doanh tổng hợp; khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động. Duy trì hoạt động của Công ty ổn định.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng qui định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

✦ **Chiến lược về nhân sự**

- Công ty tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp, tinh giảm lao động dư thừa.

✦ Chiến lược về đầu tư khoa học công nghệ

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

✦ Chiến lược về sản xuất kinh doanh:

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ lao động làm công tác quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả trong công tác duy trì hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại. Kinh tế phát triển kéo theo sự gia tăng về tiêu dùng trong dân cư. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v.... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Chính vì thế, việc phân tích này giúp Công ty dự phòng mức độ tác động của các loại rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng; đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

✦ Tăng trưởng GDP

Đại dịch Covid-19 những năm gần đây đã làm cho năm 2021 trở thành một năm lịch sử với nền kinh tế toàn cầu, là năm thế giới chứng kiến những biến động

nhanh, phức tạp, đa chiều và khó đoán định. Về xuất, nhập khẩu, năm 2021 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 và sự đứt gãy cung ứng toàn cầu. Ở trong nước, tuy đạt được những kết quả tăng trưởng, diễn biến nền kinh tế nước ta vẫn còn những vấn đề cần phải giải quyết như xuất nhập khẩu tăng trưởng nhưng không bền vững hay ngành thương mại, hàng không, du lịch bị đình trệ, qua đó tác động đến giá sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát;

✦ **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (0,63% năm 2015) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Để đối phó với rủi ro lạm phát, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả của các yếu tố đầu vào để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí.

✦ **Lãi suất**

Sự biến động về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp. Lãi suất giảm sẽ làm giảm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, điều đó sẽ khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty sẽ luôn phải chịu một áp lực khá lớn về tài chính, đặc biệt là về lãi suất. Trường hợp lãi suất tín dụng gia tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn phải chủ động và nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ, ngoài việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần phải lựa chọn tổ chức tín dụng, tổ chức phi tín dụng có mức lãi suất cạnh tranh để huy động vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính và tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh cho Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của một doanh nghiệp nói chung là Luật Doanh nghiệp, bên cạnh đó đối với các Doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh đồ uống có cồn còn phải tuân thủ một số văn bản pháp lý đặc thù. Hơn

nữa, cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký Giao dịch tập trung trên Thị trường UpCom, Công ty phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế Thu nhập cá nhân,... hiện đang còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Do hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn.

Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Nhân sự triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật có cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tham khảo và sử dụng dịch vụ tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù

✦ Rủi ro về Chính sách của Nhà nước

Các Công ty trong ngành chế biến đồ uống có cồn nói chung cũng như Công ty cổ phần Rượu Hapro nói riêng đều phải chịu rủi ro từ chính sách của Nhà nước đối với ngành bia, rượu, trong đó việc điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5%, lên mức 60% từ đầu năm 2017 (trong lộ trình tăng thuế lên 65% đến năm 2018). Ngoài ra, ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.

✦ Rủi ro về cạnh tranh từ rượu lậu

Trong khi Dự thảo Luật đưa ra những quy định quản lý chặt với ngành sản xuất rượu, bia chính thống thì rượu, bia thủ công, bất hợp pháp lại không được quan tâm đúng mức. Chẳng hạn như rượu thủ công chiếm tới 70% trên thị trường, với gần 300 triệu lít tiêu thụ mỗi năm, chất lượng không đảm bảo, gây ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe người tiêu dùng, lại không có quy định kiểm soát chặt.